

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tên tổ chức đấu giá tài sản: Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc; Địa chỉ: Số 275 đường Lê Lợi, khối 6, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

2. Người có tài sản đấu giá: Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, địa chỉ: Số 48, tổ 3, khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

3. Tài sản đấu giá: Toàn bộ tài sản, tài sản gắn liền với đất, cơ sở hạ tầng, hệ thống thiết bị máy móc dây truyền nhà máy Xi măng Hồng phong Lạng Sơn – công suất 350.000 tấn/năm của Công ty Cổ phần Xi măng Hồng Phong. Bao gồm các hạng mục:

- Hạng mục Nhà, công trình và vật kiến trúc; Hệ thống thiết bị sản xuất (Gồm các hạng mục, kết cấu xây dựng và trang thiết bị, máy móc dây truyền).

- Hạng mục khác và cây trồng.

Thuộc các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ557647 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 19/9/2006.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ557648 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 19/9/2006.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ557649 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 19/9/2006.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ557650 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 19/9/2006.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ557651 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 19/9/2006.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DC383696 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 20/5/2022.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DC383697 do Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 20/5/2022.

**I. HẠNG MỤC NHÀ, CÔNG TRÌNH VÀ VẬT KIẾN TRÚC;
HỆ THỐNG THIẾT BỊ SẢN XUẤT (GỒM CÁC HẠNG MỤC, KẾT CẤU
XÂY DỰNG VÀ TRANG THIẾT BỊ, MÁY MÓC DÂY CHUYỀN)**

TT	Tên công trình, vật kiến trúc và trang thiết bị	Đơn vị tính	Quy mô/ Công suất/ Diện tích	Mô tả kỹ thuật, hiện trạng
----	--	----------------	------------------------------------	----------------------------

A. Nhà, công trình và vật kiến trúc

1	Nhà hành chính số 3 (Kế toán, thủ kho, bán hàng - gần cổng có trạm cân)	m ²	121,4	- Nhà cấp IV, 1 tầng, tường xây gạch, mái dốc - Kích thước chính của nhà: Dài 19,9m; rộng 6,1m - Chiều cao nhà đến cốt thu hồi 3,2m; đến đỉnh mái 4,5m - Nền lát gạch hoa XM, lăn sơn, cửa khung sắt và khung nhôm kính - Mái dốc lợp phi brôximăng; trần tấm nhựa thả 600x600 - Nhà có 3 phòng làm việc (Kế toán, thủ kho, trạm cân), có hệ thống điện chiếu sáng, làm việc trong nhà Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp. Chân tường ẩm mốc. Nền rạn nứt, mài mòn. Các kết cấu chính vẫn bảo đảm tính năng sử dụng
2	Nhà ở công nhân	m ²	96,3	- Nhà 1 tầng, gồm có 5 phòng ở - Kích thước chính của nhà: Dài 16,9m; rộng 5,7m - Chiều cao nhà đến trần 3,1m; cao đến đỉnh mái 4,6m; nền tôn cao 0,25m - Tường xây gạch, mái dốc lợp tôn, xà gồ thép - Nền bê tông, lăn sơn, cửa kính khung nhôm - Trần nhựa tấm thả 600x600 - Hệ thống điện chiếu sáng, làm việc trong nhà Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp. Chân tường ẩm mốc. Nền rạn nứt, mài mòn. Các kết cấu chính vẫn bảo đảm tính năng sử dụng
3		m ²	42,2	- Nhà 1 tầng, sàn mái BTCT, tường xây gạch, mái lợp tôn

	Nhà trực bảo vệ số 2			- Kích thước chính của nhà: Dài 6,8m; rộng 6,2m - Chiều cao tầng nhà 3,3m - Nền lát gạch hoa men, lăn sơn, cửa gỗ pano kính - Có hệ thống điện chiếu sáng, làm việc trong nhà Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp. Tường ẩm mốc, nền rạn nứt, mài mòn. Mái có hiện tượng bị ngấm nước.
4	Khu nhà ở dành cho công nhân	m ²	1612,8	28 phòng ở khép kín với tổng diện tích sàn là 1.612,8m² (Bao gồm phòng ở, sân giữa và bể, bếp, vệ sinh) Quy mô, kỹ thuật mỗi 1 phòng như sau: - Nhà 1 tầng. - Kích thước chính của nhà: Dài 14,4m; rộng 4,0m (diện tích 1 phòng là 57,6m²) - Chiều cao nhà đến tường xây thu hồi 3,1m; nền tôn cao 0,15m - Tường xây gạch, mái dốc lợp tôn và phibro xi măng, xà gỗ thép và gỗ. - Nền bê tông, quét vôi ve, cửa gỗ và cửa sắt - Có hệ thống điện sinh hoạt và cấp thoát nước. Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp. Tường ẩm mốc, nền rạn nứt, mài mòn. Mái bị cong võng, một số phòng mái bị hỏng. Cửa đi và cửa sổ gỗ bị mục vỡ.
5.Nhà bếp, nhà ăn				
a		m ²	142	- Nhà 1 tầng, kết cấu cột, dầm, sàn mái BTCT, tường xây gạch - Kích thước chính của nhà: Dài 18,2m; rộng 7,8m

	Nhà ăn			- Chiều cao tầng nhà 3,6m; chiều cao nhà ở hành lang 3,0m; nền nhà tôn cao 0,45m - Nền lát gạch hoa men, lăn sơn, cửa gỗ pano kính - Mái bằng BTCT có chống nóng - Hệ thống điện trong nhà - Gồm 3 phòng: phòng ăn; phòng chia sắp đồ; kho - Có hệ thống điện chiếu sáng, làm việc trong nhà Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp. Tường ẩm mốc, nền rạn nứt, mài mòn. Mái ngấm nước. Hệ thống cửa đi gỗ bị cong vênh.
b	Bếp nấu	m ²	30	- Tường xây gạch - Kích thước chính của nhà: Dài 7,5m; rộng 4,0m - Chiều cao nhà trung bình 3,2m - Nền lát gạch đất nung, lăn sơn, cửa pano gỗ kính - Mái dốc lợp phibro xi măng, xà gồ gỗ - Hệ thống điện trong nhà Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp trầm trọng. Tường ẩm mốc, rạn nứt, bong vỡ. Nền rạn nứt, mài mòn.
c	Bể nước (Sau nhà bếp)	m ³	36,5	- Gồm 2 bể có kích thước: Bể 1 dài 5m, rộng 2,9m, sâu 2m, phần xây nổi cao 1,3m; Bể 2 dài 2,5m, rộng 1,5m, sâu 2m, phần xây nổi 1,2m; Thành bể xây gạch Hiện trạng: Bể đã qua sử dụng đã cũ, hiện đang sử dụng.
d	Nhà để than (Sau bếp)	m ²	31	- Cột xây gạch, tường bao xây lửng cao 1m - Mái dốc lợp tôn cao trung bình 2,8m, xà gồ thép - Nền bê tông

				Hiện trạng: Công trình hiện đang sử dụng
6	Nhà vệ sinh số 1 (Sau nhà hành chính số 1 và 2)			
a	Nhà vệ sinh	m ²	21,4	- Nhà mái bằng BTCT, tường xây gạch, gồm khu nam, nữ - Kích thước nhà (5,1x4,2)m, chiều cao nhà 2,8m - Nền lát gạch chống trơn, tường ốp gạch men - Cửa kính khung nhôm Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp trầm trọng. Tường ẩm mốc. Nền rạn nứt, mài mòn.
b	Bể nước	m ³	11,3	- Thành bể xây gạch; nắp bể BTCT; bể phân nổi cao 1,4m Hiện trạng: Bể đã qua sử dụng, đã cũ, hiện đang sử dụng.
7	Nhà vệ sinh số 2	m ²	8	- Nhà 1 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT - Kích thước chính của nhà: Dài 4m; rộng 2m - Chiều cao tầng nhà 3,0m - Nền lát gạch chống trơn, tường ốp gạch men và lăn sơn, cửa kính khung nhôm Hiện trạng: Công trình đã cũ, hiện đang sử dụng.
8	Nhà vệ sinh số 3 (Sau khu nhà bếp, nhà ăn)	m ²	61,6	- Nhà 1 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT - Gồm 2 khu nam nữ riêng - Chiều cao nhà 3m - Nền lát gạch chống trơn, tường ốp gạch men và quét vôi ve - Hệ thống điện chiếu sáng Hiện trạng: Công trình hiện đang sử dụng. Mái bị thấm nước. Tường bên ngoài rêu mốc. Nền rạn nứt, mài mòn.

9	Nhà để xe đạp, xe máy	m ²	184	- Cột, xà gỗ, vì kèo thép, mái lợp tôn
				- Nền bê tông
				(Không có tường, vách bao che)
				Hiện trạng: Công trình hiện đang sử dụng. Mái bị dột, các kết cấu bằng thép bị han gỉ.
10.Trạm bơm				
a	Nhà trạm bơm	m ²	10,9	- Nhà 1 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT
				- Kích thước nhà (3,3x3,3)m, chiều cao nhà 2,8m
				- Nền láng vữa, quét vôi ve
				(Không còn cửa)
Hiện trạng: Công trình hiện đang sử dụng.				
b	Bể nước	m ³	170	- Kích thước bể (10x10)m sâu 1,7m
				- Thành bể xây gạch, bể chia làm 2 ngăn
				Hiện trạng: Bể đã qua sử dụng, đã cũ, hiện đang sử dụng.
11. Xưởng cơ khí				
a	Nhà xưởng	m ²	512,4	- Nhà 1 tầng, tường xây gạch, mái dốc lợp tôn
				- Kích thước chính của nhà: Dài 42m; rộng 12,2m
				- Chiều cao nhà đến đỉnh mái 6,5m
				- Mái lợp tôn, xà gỗ và vì kèo thép
				- Nền bê tông, quét vôi ve, cửa đi gỗ, cửa sổ khung sắt kính
				Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp. Tường ẩm mốc. Nền bong vữa. Mái tôn và kết cấu đỡ mái bằng thép bị han gỉ.
b	Mái tôn trước nhà xưởng	m ²	120	- Mái tôn, cột thép hình
				- Kích thước chính: Dài 12m; rộng 10m

				- Chiều cao 4,7m - Nền bê tông (không có tường, vách bao che) Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp. Kết cấu đỡ mái han gỉ. Nền bong vỡ.
12	Sân, đường bê tông	m ²	5261	Hiện trạng: Công trình đã qua sử dụng, đã cũ. Mặt đường bị bong vỡ.
13	Cổng, tường rào	m	495	Cổng rộng 10m, trụ cổng BTCT kết hợp xây gạch đường kính trụ 1,0m, cao 3,6m, cánh cổng thép Hiện trạng: Công trình đã cũ, tường rạn nứt, bong tróc
a	Cổng sắt	m ²	24	Cổng rộng 10m; Cao 2,4m
b	Trụ cổng	m ³	7,2	Trụ cổng BTCT kết hợp xây gạch đường kính trụ 1,0m, cao 3,6m
c	Tường rào	m ³	213,4	Tường rào dài 485m, xây gạch có bổ trụ, tường cao trung bình 2m
14	Trạm biến áp 35/0,4Kv (Sử dụng máy biến áp 1000KVA và 750KVA)	Trạm		Trạm đang hoạt động
a	Nhà trạm biến áp	m ²	43,4	- Nhà 1 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT - Kích thước chính của nhà: Dài 13,1m; rộng 3,3m - Chiều cao tầng nhà 4,2m - Nền bê tông, quét vôi ve, cửa khung sắt bịt tôn
b	Máy biến áp và thiết bị phụ trợ			- Máy biến áp 1000KVA và 750KVA - 08 tủ phân phối.
15	Trạm biến áp 35/6Kv	Trạm		Hỏng, không vận hành
a	Nhà trạm	m ²	38,6	- Nhà 1 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT - Kích thước chính của nhà: Dài

				9,2m; rộng 4,2m
				- Chiều cao tầng nhà 4,2m
				- Nền bê tông, quét vôi ve, cửa khung sắt bịt tôn
b	Thiết bị			- Không có máy biến áp. - 02 tủ tụ bù. - 01 tủ đo lường. - 03 tủ phân phối (đã hỏng không còn sử dụng)
16	Trạm biến áp 750KVA - 35/0,4KV	Trạm	1	Trạm đã qua sử dụng, đã cũ.
a	Nhà trạm	m ²	17,7	- Nhà 1 tầng, tường xây gạch, mái bằng BTCT - Kích thước chính của nhà: Dài 5,2m; rộng 3,4m - Chiều cao tầng nhà 4,0m - Nền bê tông, quét vôi ve, cửa khung sắt bịt tôn
b	Thiết bị	Lô	1	- 01 máy biến áp 750KVA - 35/0,4KV. - 04 tủ phân phối điện - 01 tủ tụ bù 3000KVA
17	Trạm cân xe (Cạnh cổng)	Trạm	1	Trạm cân ngoài trời, không có mái che Tải trọng cân 120 tấn. Hiện trạng: Trạm cân đã cũ, đang sử dụng bình thường
18	Nhà hành chính số 1	m ²	330,9	- Nhà 2 tầng, kết cấu cột, dầm, sàn bê tông cốt thép (BTCT), tường xây gạch - Kích thước chính của nhà: Dài 23,7m; rộng 7,6m - Chiều cao tầng nhà: Tầng 1 cao 3,3m; tầng 2 cao 3,3m - Tầng 1 gồm 5 phòng làm việc, 01 bếp và khu cầu thang; tầng 2 gồm 6 phòng làm việc và khu cầu thang. - Hoàn thiện: Nền, sàn lát gạch

				men; cửa kính khung nhôm; Lăn sơn
				- Mái dốc lợp tôn
				- Có hệ thống điện chiếu sáng, làm việc trong nhà
				Hiện trạng: Công trình đang sử dụng. Các kết cấu chính vẫn bảo đảm tính năng sử dụng
19	Nhà hành chính số 2	m ²	286,9	- Nhà 2 tầng, kết cấu cột, dầm, sàn BTCT, tường xây gạch
				- Kích thước chính của nhà: Dài 14,6m; rộng 9,5m; ô cầu thang ngoài (2,5x4,5)m
				- Chiều cao tầng nhà: Tầng 1 cao 3,3m; tầng 2 cao 3,3m
				- Hoàn thiện: Nền, sàn lát gạch men; cửa kính khung nhôm; Lăn sơn
				- Mái dốc lợp phi brôximăng
				- Có hệ thống điện chiếu sáng, làm việc trong nhà
				Hiện trạng: Công trình đang sử dụng. Các kết cấu chính vẫn bảo đảm tính năng sử dụng
20	Nhà trực bảo vệ số 1	m ²	8,5	- Nhà 1 tầng, tường xây gạch
				- Chiều cao tầng nhà: 2,7m
				- Nền bê tông, quét vôi ve
				- Cửa kính khung nhôm
				Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp, tường ẩm mốc, bụi bẩn. Nền rạn nứt, mài mòn. Cửa đi và cửa sổ nhôm kính bị nứt, cong vênh.
21	Nhà điều hành sản xuất	m ²	449	- Nhà 2 tầng, kết cấu cột, dầm, sàn BTCT, mái bằng có chống nóng, tường xây gạch
				- Tầng 1 có 4 phòng làm việc, tầng 2 có 3 phòng làm việc, có khu vệ sinh khép kín trong nhà
				- Kích thước chính của nhà: dài 26m; rộng 8,5m; sảnh dài 3,5m,

				rộng 2m - Chiều cao tầng nhà 3,9m, nền tôn cao 0,45m, chiều cao sảnh 2,8m - Nền, sàn nhà lát gạch men, lăn sơn, cửa kính khung nhôm, cầu thang lát granito, lan can inox - Có hệ thống điện chiếu sáng, làm việc trong nhà - Có hệ thống cấp thoát nước trong nhà Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp, tường ẩm mốc, bụi bẩn. Nền rạn nứt, mài mòn. Cửa đi và cửa sổ nhôm kính bị nứt, cong vênh.
22	Nhà trạm điện (35/6Kv)	m ²	439,2	- Nhà 2 tầng, kết cấu cột, dầm, sàn BTCT, tường xây gạch - Kích thước chính của nhà: Dài 15,2m; rộng 13,4m - Chiều cao tầng nhà: Tầng 1 cao 4,8m; tầng 2 cao 3,9m - Tầng 1 gồm 1 phòng thiết bị và khu cầu thang; tầng 2 gồm 3 phòng thiết bị và khu cầu thang. - Hoàn thiện: Nền, sàn lát gạch men; cửa sắt bịt tôn; quét vôi ve Hiện trạng: Công trình đã cũ, tường ẩm mốc, bụi bẩn. Nền rạn nứt, mài mòn
23	Kho chứa dầu	m ²	60	- Nhà 1 tầng, tường xây gạch, mái dốc lợp tôn - Kích thước chính của nhà: Dài 15m; rộng 4m - Chiều cao tầng nhà 3,4m (Cao đến cốt thu hồi) - Nền nhà bê tông; quét vôi ve; cửa khung thép bịt tôn - Có hệ thống điện chiếu sáng, làm việc trong nhà

				Hiện trạng: Công trình đã cũ, tường ẩm mốc, bụi bẩn. Nền bong tróc, nứt vỡ
24	Bể dầu			Công trình xây ngầm, hiện vẫn đang sử dụng
a	Bể dầu	m ²	42,8	- Kích thước bể (9x4,75)m - Thành bể xây gạch, đáy và nắp bê tông cốt thép.
b	Téc chứa dầu	Cái	1	Téc chứa dầu bằng thép dung tích chứa 25m ³
25	Nhà chứa liệu 1	m ²	1198,6	- Nhà cột thép hình và cột bê tông (cột điện chữ H)
				- Kích thước chính của nhà: Dài 52,8m; rộng 22,7m
				- Chiều cao đến đỉnh mái 9,8m
				- Mái lợp tôn, xà gồ và vì kèo thép
				- Nền cấp phối
				(Không có tường, vách bao che)
				Hiện trạng: Công trình đã cũ, vẫn bảo đảm tính năng sử dụng
26	Nhà chứa liệu 2	m ²	2511,6	- Nhà cột thép hình và cột bê tông (Cột điện chữ H + cột điện BTLT)
				- Kích thước chính của nhà: Dài 53,1m; rộng 47,3m
				- Chiều cao đến đỉnh mái 15,3m
				- Mái lợp tôn, xà gồ và vì kèo thép
				- Nền cấp phối
				(Không có tường, vách bao che)
				Hiện trạng: Công trình đã cũ, vẫn bảo đảm tính năng sử dụng
27	Nhà chứa liệu 3	m ²	2278,4	- Cột nhà BTCT, cột biên cột chữ H, cột giữa cột tròn (Cột điện), nhà gồm 16 bước cột
				- Chiều cao nhà đến đỉnh mái 11,4m; đến đỉnh cột biên 8,8m
				- Xà gồ, vì kèo thép, mái lợp tôn
				- Nền bê tông

				(Không có tường, vách bao che)
				Hiện trạng: Công trình đã cũ, vẫn bảo đảm tính năng sử dụng
28. Nhà chứa liệu 4 (Than)				
a	Nhà chứa liệu	m ²	660	- Nhà gồm 4 bước cột; phía trước cột bê tông (cột điện BTLT); phía sau không có cột, vì kèo thép gác lên mái BTCT nhà cấp liệu
				- Kích thước chính nhà: Dài 44m, rộng 15m, cao trung bình 9m
				- Vì kèo, xà gỗ thép, mái lợp tôn
				(Không có tường bao)
				Hiện trạng: Công trình đã cũ, vẫn bảo đảm tính năng sử dụng
b	Nhà cấp liệu	m ²	76,8	- Gồm 2 nhà, mỗi nhà có kích thước (6,4x6,0)m, chiều cao nhà 5m
				- Cột, dầm, sàn mái BTCT, tường xây gạch
				Hiện trạng: Công trình đã cũ, vẫn bảo đảm tính năng sử dụng
29	Nhà chứa liệu 5 (đất sét)	m ²	1543,5	- Nhà có 8 bước cột
				-Cột bê tông, cột biên cột chữ H, cột giữa cột tròn (cột điện)
				- Vì kèo, xà gỗ thép, mái lợp tôn
				- Chiều cao đến đỉnh mái 12,5m, chiều cao đến đỉnh cột biên 8,8m
				(Không có tường bao)
				Hiện trạng: Công trình đã cũ, vẫn bảo đảm tính năng sử dụng
30	Nhà chứa liệu 6 (đá)	m ²	691,6	- Nhà có 9 bước cột
				- Cột, vì kèo, xà gỗ thép, mái lợp tôn
				- Chiều cao đến đỉnh mái 8,5m, chiều cao đến đỉnh cột biên 6,1m
				- Nền bê tông; tường bao dọc dãy cột biên phía ngoài BTCT cao 2,2m; tường xây 220mm, phần còn lại không có tường bao

				Hiện trạng: Công trình đã cũ, vẫn bảo đảm tính năng sử dụng
31	Nhà chứa liệu 7 (Cát và đất sét)	m ²	1718,6	- Nhà có 10 bước cột
				- Cột, vì kèo, xà gỗ thép, mái lợp tôn
				- Chiều cao đến đỉnh mái 11,3m, chiều cao đến đỉnh cột biên phía trước 8,7m, chiều cao đến đỉnh cột biên phía sau 7,8m
				- Nền cấp phối đá dăm
				- Có tường bao kết hợp tường BTCT, xây gạch, bưng tôn
				Hiện trạng: Công trình đã cũ, vẫn bảo đảm tính năng sử dụng
32	Nhà kho chứa liệu 8	m ²	1367,5	- Cột, vì kèo, xà gỗ thép, mái dốc lợp tôn, nhà có 9 bước cột
				- Chiều cao nhà trung bình 7,8m
				- Nền bê tông
				- Tường bao kết hợp xây gạch và bưng tôn
				Hiện trạng: Công trình đã cũ, vẫn bảo đảm tính năng sử dụng
B.Hệ thống thiết bị sản xuất (Gồm các hạng mục, kết cấu xây dựng và trang thiết bị, máy móc dây chuyền)				
I	Dây chuyền thiết bị lò quay			Máy móc thiết bị của dây chuyền đã qua sử dụng, để lâu không sử dụng (đang chờ sửa chữa). + Hình thức tổng thể bên ngoài tồi tàn, thân máy rỉ sét, bong rộp từng mảng. + Các máy móc chính, cụm chức năng chính và phụ hư hỏng nặng. + Hệ thống điều khiển cũ kỹ, hư hỏng cần phải sửa chữa, phục hồi mới sử dụng được. + Thiết bị không còn khả năng làm việc. Có thể đại tu phục hồi nhưng không kinh tế.

1	Máy nghiền đá (Tại bãi khai thác đá)	Máy	80 tấn/h	- Đá qua máy nghiền 1, theo băng tải sang máy nghiền 2, đá sau máy nghiền 2 theo băng tải đến trạm trung chuyển, đá từ trạm trung chuyển theo băng tải đến silô
				- Kết cấu băng tải bằng khung thép
				- Băng tải vận hành bằng mô tơ điện
				- Móng máy nghiền BTCT
2	Nhà trạm trung chuyển	m ²	71,5	- Nhà 2 tầng, kết cấu BTCT
				- Kích thước nhà (5,5x6,5)m; chiều cao tầng 1 là 3,8m; chiều cao tầng 2 là 3,1m; tầng 1 tường bao xây gạch, tầng 2 không xây tường bao
				- Thiết bị trong nhà gồm 01 mô tơ dẫn động băng tải và bộ giảm tốc băng tải
3. Nhà kho than				
a	Nhà kho than	m ²	4329,7	- Có 2 nhà giống nhau
				- Kích thước chính 1 nhà: dài 102,6m; rộng 21,1m
				- Cột bê tông (cột điện BTLT) và cột thép
				- Chiều cao nhà đến đỉnh mái 13m, tường bao xây gạch cao 2m
				- Vỉ kèo, xà gỗ thép, mái lợp tôn
				- Nền bê tông
- Trong nhà có sàn công tác bằng thép rộng 4,5m, dài 102,6m, sàn công tác cao 5,7m				
b	Trạm chuyển than	m ²	38,4	- Kích thước nhà (6,6x6,2)m, chiều cao nhà 10,5m; kết cấu nhà bằng thép, xung quanh bùng tôn, cầu thang ngoài bằng thép rộng 0,9m
				- Trang thiết bị trong nhà: hệ thống băng tải, khung kết cấu

				thép
4	Nhà cấp liệu than	m ²	60,8	- Nhà kết cấu cột, dầm, sàn BTCT; tường tầng hầm BTCT; tường bao trên xây gạch.
				- Kích thước nhà (7,8x7,8)m, tầng hầm cao 3,2m; chiều cao nhà 14,2m
				- Nền bê tông, quét vôi ve, cửa sắt, cầu thang sắt
				- Thiết bị trong nhà: Hệ thống máy nghiền và 01 máy rải than, băng tải.
5	Hệ thống băng tải đất sét, đá lên silô	HT	1	- Băng tải đá B800, khung đỡ băng tải khung thép rộng 1,2m
				- Băng tải đất B800, khung đỡ băng tải khung thép rộng 3m.
				- Silo 2.400m ³ ; Đường kính silo 12m; kết cấu silo thép và BTCT, trong silo có 04 cân điện tử
				- Bồn chứa đất sét, đá, phụ gia bằng thép đường kính 3m, cao 7,5m, dưới mỗi bồn có 01 cân điện tử, bồn chứa đặt trên hệ khung BTCT cao 6,5m
				- Trên 03 bồn chứa cân liệu có mái lợp tôn (2,6x23)m
				- Băng tải chuyển từ 3 bồn cân dài 32m.
6	Nhà điện 6	m ²	34,4	- Nhà 1 tầng, tường xây gạch, kết cấu mái bằng BTCT
				- Kích thước nhà: (4,3x8,0)m, chiều cao nhà 5,0m
				- Nền bê tông, quét vôi ve, cửa sắt.
7	Hệ thống băng tải từ silo sang máy nghiền	m	120	- Băng tải B800 khung đỡ băng tải thép, khung rộng 2,8m, thiết bị dẫn động băng tải mô tơ và hộp số
				- Sàn công tác máy nghiền kích thước (8,2x9,7)m, cao 12,3m, kết

				cầu BTCT, cầu thang sắt
				- Sàn công tác gồm 4 tầng: tầng 3 đặt bồn xử lý thu hồi vật liệu; tầng 2 đặt hệ thống băng tải đón thải vật liệu ra ngoài; tầng 1 trạm dầu máy
8	Sàn công tác đường thu hồi vật liệu	m ²	37	- Kết cấu BTCT, kích thước (8,8x4,2)m, cao 18m - Tháp điều hòa có sàn công tác BTCT kích thước (7,2x7,2)m, quay tôn đường kính 6m. - Hệ thống lọc bụi liệu kích thước (16x16)m, cao 7m, kết cấu khung BTCT, tường xây gạch, bên trong có hệ thống thiết bị lọc, băng tải
9	Tháp trao đổi nhiệt	HT	1	- Tháp cao 80m, tháp cao 6 tầng, gồm 5 tầng syclon trao đổi nhiệt - Chân tháp khung BTCT (12,6x14)m, cao 9,5m - Silo tháp trao đổi nhiệt kết cấu BTCT đường kính 13m, khối tích 2.600m ³
10	Lò quay công suất 1.000 tấn/ngày	tấn/ngày	1000	- Lò đường kính 3,2m, dài 50, tôn bao ngoài dày 3cm, bên trong xây gạch chịu lửa - Chân đỡ lò quay: + Chân đỡ số 1: kết cấu BTCT, kích thước (5,2x8,6)m, cao 8m + Chân đỡ số 2: kết cấu BTCT, kích thước (5,3x3,0)m, cao 8m + Chân đỡ số 3: kết cấu BTCT, kích thước (5,3x3,0)m, cao 8m - Sàn công tác bằng kết cấu thép
11	Nhà hệ thống ghi lạnh làm mát clinker	m ²	691,4	- Nhà 2 tầng, kết cấu BTCT, kích thước nhà (20,1x17,2)m, chiều cao tầng 1 là 8m, chiều cao tầng 2 là 7m, tường xây gạch - Cửa khung sắt bịt tôn, cầu thang sắt ngoài.

				- Thiết bị trong nhà gồm hệ thống quạt làm mát, băng tải
12	Nhà điện, lọc bụi	m ²	459,2	- Nhà 2 tầng, kết cấu BTCT, tường tầng 1 xây gạch, tầng 2 không xây
				- Kích thước nhà (16,4x14)m, chiều cao tầng 1 là 7m, chiều cao tầng 2 là 3,5m
				- Cửa sắt, cầu thang ngoài bằng thép rộng 0,9m, mái tôn
				- Thiết bị trong nhà:
				+ Tầng 1: có hệ thống điều khiển điện tự động
				+ Tầng 2: hệ thống lọc bụi và clinker
				+ Mái có quạt
13	Bể dầu	m ³	10	- Bể ngầm
				- Nhà bơm dầu kích thước (4,2x3,2)m, xây gạch, mái bằng BTCT, cửa thép, nhà cao 3,5m
				- Thiết bị trong nhà: hệ thống bơm dầu
14	Silo clinker	m ³	7800	- Silo cao 29,7m, đường kính 20m
				- Silo clinker đường kính 8m, cao 14m, dung tích 700m ³
				- Hệ thống thiết bị băng tải
				- Hệ thống gầu xiên từ ghi lạnh lên silo
15	Nhà nghiền than	m ²	1173	- Nhà 4 tầng kết cấu BTCT, tầng 1 và 2 tường bao xây gạch, tầng 3 và 4 không xây tường.
				- Kích thước nhà (25,5x11,5)m, chiều cao nhà 22,5m
				- Thang sắt
				- Thiết bị trong nhà: gồm các bồn chứa và lồng quay than, hệ thống băng tải B800, khung thép băng tải rộng 2,8m, chiều dài băng tải 100m

16	Nhà điện 10 + thiết bị chữa cháy tự động	m ²	94,5	- Nhà 1 tầng kết cấu BTCT, tường xây gạch
				- Kích thước nhà (9x10,5)m, chiều cao nhà 5m
				- Nền bê tông, cửa thép
				- Thiết bị trong nhà: hệ thống điều khiển, phân phối điện và thiết bị chữa cháy tự động
17	Nhà trung chuyển, suất clinker	m ²	364	Nhà số 1
				- Nhà khung 4 tầng, khung BTCT
				- Kích thước nhà (6,5x7,5)m, chiều cao nhà 16,5m
				- Thang sắt
				- Thiết bị trong nhà:
				+ Băng tải sang trạm trung chuyển số 2 dài 35m, băng tải B600, khung đỡ thép rộng 2,8m
				Nhà số 2:
				- Nhà khung 4 tầng, khung BTCT
				- Kích thước nhà (6,5x6,5)m, chiều cao nhà 18m
				- Thang sắt
				- Thiết bị trong nhà:
				+ Hệ thống thiết bị kết suất clinker và băng tải
18	Nhà trạm khí nén	m ²	132	- Nhà kết cấu BTCT, tường xây gạch
				- Kích thước nhà (12x11)m, cao 5m
				- Nhà không còn cửa
				- Thiết bị trong nhà: Hệ thống máy nén khí
				(ngừng hoạt động)
19	Nhà bơm nước sản xuất	m ²	79,8	- Nhà 1 tầng, kết cấu BTCT, tường xây gạch
				- Kích thước nhà (6x13,3)m, cao 6,8m
				- Cửa thép, nền bê tông

				- Thiết bị trong nhà: 02 máy bơm nước và 02 tủ điều khiển - Bể chứa nước 02 bể kích thước (12x12)m ² - Bể chứa nước 01 bể kích thước (2,5x6,5)m ² - 01 tháp nước và 02 két inox
20. Thiết bị điện tín hiệu, điều khiển				
a	Thiết bị trong nhà trạm điện 35/6KV			Tại tầng 1: - 01 tủ bù, công suất 400KVA - 01 tủ bù 25KVA đã hỏng, tháo rời linh kiện - 11 tủ phân phối, điều khiển điện máy (trong đó có 02 tủ đã hỏng, tháo rời linh kiện) - Ngoài nhà có 4 tủ tụ bù 6,6KV-300KVA (đã bị hỏng, tháo rời linh kiện) - 01 máy biến áp 8000KVA Tại tầng 2: - Gồm 5 tủ điện điều khiển giàn máy cắt và 01 tủ tổng 8000KVAr
b	Nhà điện 9a			- Có 01 máy biến áp 6/0,4KV - 13 tủ điều khiển, phân phối điện (trong đó có 02 tủ đã hỏng, tháo rời linh kiện) - Hệ thống tủ điện điều khiển hệ thống lọc bụi: có 04 tủ (trong đó 03 tủ đã hỏng). - Hệ thống tủ điện truyền tín hiệu về trung tâm điều khiển: 04 tủ
c	Nhà điện 9c			- 01 tủ cung cấp điện cho động cơ chính của lò - 03 tủ thu truyền tín hiệu về trung tâm - 04 tủ, điều khiển, phân phối điện
d	Nhà điện 7			- 01 máy biến áp 2000KVA - 01 máy phát điện 500KVA

				- Dây số 1 gồm 16 tủ điều khiển, phân phối điện
				- 01 tủ biến tần
				- Dây số 2 gồm 12 tủ, trong đó 6 tủ biến trở lồng (03 tủ hồng), 04 tủ điều khiển lọc bụi, 02 tủ phân phối điện
e	Nhà điện 10			- 01 tủ thu tín hiệu về trung tâm
				- 06 tủ điều khiển, phân phối điện (01 tủ hồng)
				- 01 tủ phân ly
				- 02 tủ biến tần
f	Nhà điện 11			- 01 tủ thu tín hiệu về trung tâm
				- 04 tủ điều khiển, phân phối điện (01 tủ hồng)
g	Nhà điện 2			- 01 tủ thu tín hiệu về trung tâm
				- 05 tủ điều khiển, phân phối điện
h	Nhà điện 6			- 01 tủ thu tín hiệu về trung tâm
				- 05 tủ điều khiển, phân phối điện
21.Trạm biến áp 4000KVA				
a	Nhà trạm:	m ²	57	- Kích thước nhà (12x4,75)m
				- Chiều cao tầng nhà: 4,0m
				- Nền láng vữa, cửa khung sắt bùng tôn, quét vôi ve
b	Sân	m ²	69,6	- Nền sân bê tông
c	Tường rào bao quanh	m ²	67,6	- Nền sân bê tông, tường xây gạch, tường cao 2m
d	Máy biến áp 4000KVA			- Máy biến áp 4000KVA
				- 02 tủ điều khiển, phân phối điện
				- 01 tủ tụ bù

e	Hệ thống đường dây điện cao thế, hạ thế và chiếu sáng			Gồm có: Hệ thống đường dây nổi đi trên cột và đường dây chôn ngầm đất đảm bảo vận hành sản xuất, hoạt động của toàn bộ nhà máy, không bao gồm một số vật tư thiết bị chính đường dây 35 Kv là tài sản ngành điện trong khuôn viên nhà máy xi măng như sau: Dây dẫn 3xAC120 = 578m; Dây chống sét TK-50 = 578m; Dây cáp quang và phụ kiện: dây ADSS/24/300=578m; gông cáp quang G0 = 06 bộ; bộ néo cáp quang 1 hướng = 12 bộ; cột BTLT-12 = 02 cột; cột BTLT-20 = 06 cột; xà XNZ-35 = 06 bộ; xà XDL-35 = 03 bộ; loại cách điện 35 KV: PI-45 = 10 quả; PC 70-đơn + phụ kiện = 09 chuỗi, silicon đơn + phụ kiện = 18 chuỗi; móng cột: MT-7 = 06 móng, MT-4 = 02 móng; tiếp địa RC-4 = 07 bộ; Ghép đúc AL50-120 = 09 bộ; Hệ thống công tơ đo đếm tại cột 85-2 là tài sản của Công ty điện lực Lạng Sơn
22	Hệ thống cấp thoát nước			- Giếng khoan công suất: 7m³/h (Khu 28 phòng ở công nhân) - Giếng khoan công suất: 7m³/h (Trong khuôn viên nhà máy xi măng). - Giếng khoan công suất: 3,5m³/h (Trong khuôn viên nhà máy xi măng) - Toàn bộ hệ thống ống cấp, hệ thống thoát nước đảm bảo cho vận hành sản xuất của nhà máy.
II	Trạm nghiền xi măng	Trạm		
1	Nhà nghiền xi măng	m ²	345	- Nhà kết cấu BTCT, tường xây gạch

				- Kích thước nhà (23x15)m, chiều cao nhà 17m - Cầu thang sắt - Thiết bị trong nhà: Máy nghiền xi măng, 2 bồn chứa tro bay và hệ thống máng khí lọc bụi Hiện trạng: Nhà nghiền xi măng xây dựng năm 2009. Máy móc thiết bị được lắp đặt đưa vào sử dụng năm 2020. + Hình thức tổng thể bên ngoài máy móc thiết bị khá tốt, không bị rỉ sét, lớp phủ bề mặt (sơn, xi mạ) bị bong tróc nhẹ, không đáng kể, không có dấu hiệu nứt vỡ... + Các cụm chức năng chính còn đủ, một vài chi tiết ngoại vi bị mòn vẹt hung hòng, các bộ truyền động đã có dấu hiệu mài mòn. + Hệ thống điều khiển đảm bảo tính năng hoạt động.
2	Mái che nhà nghiền xi măng	m ²	899	- Cột bê tông (cột điện BTLT), xà gỗ, vì kèo thép, mái lợp tôn - Kích thước mái: (13x23)m + (20x30)m Hiện trạng: Công trình đã cũ, các kết cấu bằng thép bị han gỉ.
III. Nhà cửa, vật kiến trúc + máy móc thiết bị công đoạn sau nghiền xi măng				
1	Silo chứa clinker xi măng	m ³	3840	- Gồm 8 silo, mỗi silo đường kính 7m, cao 16m, dung tích 480m³/silo - Silo BTCT Hiện trạng: Kết cấu của silo vẫn đảm bảo tính năng sử dụng
2	Nhà nghiền clinker	m ²	1368	- Gồm có 2 nhà giống nhau, mỗi nhà 4 tầng, kết cấu BTCT, tường xây gạch - Kích thước nhà (19x9)m, chiều cao nhà 23m - Thiết bị trong nhà: gồm có hệ

				thống máy nghiền
				Hiện trạng: Công trình không sử dụng từ năm 2014.
3	Silo xi măng	m ³	1440	- Gồm 3 silo, mỗi silo đường kính 7m, cao 16m, dung tích silo 480m ³ - Silo BTCT Hiện trạng: Kết cấu của silo vẫn đảm bảo tính năng sử dụng.
4	Nhà kho xi măng	m ²	207	- Nhà khung thép, mái lợp tôn - Kích thước nhà (6,9x30)m - Thiết bị: Hệ thống băng tải vận chuyển xi măng Hiện trạng: Kết cấu của silo vẫn đảm bảo tính năng sử dụng.
5	Silo nguyên liệu	m ²	1920	- Gồm 4 silo, mỗi silo có đường kính 7m, cao 16m, dung tích 480m ³ /silo Hiện trạng: Silo đã ngừng sử dụng lâu ngày. Móng và thân silo không có dấu hiệu bị nứt vỡ.
6	Nhà trạm bơm nước chữa cháy	m ²	61,8	- Nhà 1 tầng + tầng hầm, kết cấu nhà BTCT, tường xây gạch - Kích thước nhà (6x10,3)m, cao 6m - Cửa thép, nền bê tông - Thiết bị trong nhà: Hệ thống máy bơm nước chữa cháy Hiện trạng: Công trình nhà đã cũ, xuống cấp. Các thiết bị cũ, tổng quan bên ngoài bị han gỉ. Đang dừng hoạt động.
7. Nhà đóng bao				
a	Nhà đóng bao	m ²	583	- Nhà số 1: nhà 5 tầng, kích thước (11x17)m, chiều cao nhà 30m; kết cấu BTCT, tường xây gạch, thanh sắt - Nhà số 2: nhà 7 tầng, kích thước (11x27)m, chiều cao nhà 30m; kết cấu BTCT, tường xây

				gạch, thang sắt
				- Nhà số 3: nhà 3 tầng, kích thước (11x9)m, chiều cao nhà 18m; kết cấu BTCT, tường xây gạch, thang sắt.
				Hiện trạng: Công trình nhà đã cũ, tại thời điểm thẩm định đang dừng hoạt động.
b	Máy móc thiết bị đóng bao			Thiết bị trong nhà: Hệ thống máy đóng bao. Hiện trạng: + Thiết bị cũ đã qua sử dụng, để lâu không sử dụng (đang chờ sửa chữa). + Hình thức tổng thể bên ngoài rỉ sét, bong rộp. + Các cụm chức năng chính và phụ hư hỏng nặng. Hầu hết các chi tiết ngoại vi bị tháo dỡ, mất mát, hư hỏng.
8	Nhà sây nguyên liệu	m ²	240	- Nhà kết cấu BTCT, tường xây gạch - Nền bê tông, không còn cửa - Kích thước nhà (8x30)m, cao 17m Hiện trạng: Công trình đã ngừng hoạt động, lò xây đã phá dỡ.
9.Kho vật liệu nổ				
a	Kho vật liệu nổ 1 (Nhà trạm cân cũ)	m ²	69,4	- Nhà 1 tầng, tường xây gạch, mái lợp tôn - Nền bê tông, cửa thép, vôi ve - Kích thước nhà (11,2x6,2)m, cao đến thu hồi 3,1m - Nhà chia làm 3 phòng Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp, hiện không sử dụng
b	Kho vật liệu nổ 2	m ²	24,9	- Nhà 1 tầng, tường xây gạch, mái lợp tôn - Nền bê tông, cửa thép, vôi ve

				- Kích thước nhà (5,3x4,7)m, cao đến thu hồi 3,9m
				Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp, hiện không sử dụng
c	Nhà trực kho vật liệu nổ	m ²	10,5	- Nhà 1 tầng, tường xây gạch
				- Nền lát gạch, cửa kính khung nhôm
				- Kích thước nhà (3x3,5)m, cao 3m
				Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp, hiện không sử dụng
d	Tường rào bao quanh	m	70	- Xây gạch cao 2,2m, trên đỉnh tường rào có lưới thép gai.
				- Hiện trạng: Tường đã cũ, ẩm rêu mốc. Lưới thép gai bị han gỉ.
e	Bể nước	m ³	2	- Gồm 2 bể kích thước (3x5,7)m và (3x4,3)m, bể xây gạch.
				- Hiện trạng: Bể đã cũ, vẫn đang sử dụng
10	Nhà cấp liệu đá	m ²	192	- Nhà 1 tầng, kết cấu BTCT
				- Nhà kích thước (24x8)m, cao 5,5m
				- Mái tôn cột bê tông (cột điện BTLT), xà gồ, vì kèo thép, kích thước (16,3x31)m, cao trung bình 8m
				Hiện trạng: Công trình đã xuống cấp, hiện không sử dụng

II. TÀI SẢN KHÁC VÀ CÂY TRỒNG

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
A.Tài sản khác và cây trồng xung quanh nhà điều hành			
1	Tượng sư tử đá (02 con)	Bộ	1
2	Chậu cây Sanh cảnh (đường kính chậu 80cm)	Cây	2
3	Cây Sanh cao trên 3m	Cây	1
4	Cây Lộc vùng (đường kính chậu 30cm)	Cây	2
5	Cây Đào đường kính gốc từ 5÷10cm	Cây	6

6	Cây Đào đường kính gốc từ 2÷5cm đang ươm trên vườn	Cây	27
7	Cây Thầu lự đường kính gốc từ 7÷10cm	Cây	2
8	Khóm hoa Hồng đường kính gốc khóm từ 20÷50cm	Cây	21
9	Cây khế có đường kính gốc 7÷20cm	Cây	11
10	Cây xoài có đường kính gốc từ 10÷20cm	Cây	2
11	Cây sấu có đường kính gốc 15÷30cm	Cây	5
12	Cây đa có đường kính gốc 1m	Cây	1
13	Cây hoa sữa có đường kính gốc từ 20÷60cm	Cây	5
14	Cây bưởi có đường kính gốc 7÷20cm	Cây	3
15	Cây hoa Ngọc Lan có đường kính gốc từ 10÷20cm	Cây	3
16	Cây xoan có đường kính gốc từ 15÷20cm	Cây	2
17	Cây Lát có đường kính gốc từ 15÷20cm	Cây	12
18	Cây keo có đường kính gốc từ 4÷20cm	Cây	7
19	Cây sưa có đường kính gốc từ 5÷7cm	Cây	4
20	Cây bạch đàn có đường kính gốc từ 5÷10cm	Cây	9
21	Cây bạch đàn có đường kính gốc từ 20÷30cm	Cây	6

I. Tài sản thuộc Khu nhà hành chính (Tại 03 phòng làm việc và 01 phòng bảo vệ)

Phòng Marketing

1	Tủ thờ bằng gỗ sồi cao 1,2m, lắp đặt năm 2021	Chiếc	1
2	Bộ bàn ghế sofa gỗ ép bọc da	Bộ	1
3	Điều hòa Panasonic 9000BTU	Chiếc	1

Phòng bán hàng

4	Máy vi tính Lenovo và Samsung, lắp đặt năm 2021	Bộ	2
5	Tủ tài liệu bằng sắt	Cái	5
6	Điều hòa Panasonic 9000BTU	Chiếc	1
7	Điều hòa National 12000BTU	Chiếc	1
8	Bàn làm việc bằng gỗ ép	Cái	4
9	Giường ngủ gỗ ép (Loại 1,2 và 1,4m)	Cái	2

Phòng kế toán

10	Tủ lạnh Funiki, lắp đặt năm 2019	Cái	1
11	Máy lọc nước Kangaroo, lắp đặt năm 2019	Cái	1

12	Kết sắt Hòa Phát (Kích thước: 60x40x80cm)	Cái	1
13	Bàn làm việc bằng gỗ ép	Cái	10
14	Tủ tài liệu sắt (Cao 2m; Rộng 1m)	Cái	6
15	Máy photocopy Toshiba	Cái	1
16	Máy vi tính để bàn (Màn hình: 1 cái LG, 4 cái HP, 1 cái Sonic, 1 cái Acer), lắp đặt và sử dụng năm 2015	Bộ	7
17	Máy scan Canon, lắp đặt năm 2015	Cái	1
18	Điều hòa National 12000BTU	Cái	1
Phòng bảo vệ			
19	Màn hình Tivi Samsung theo dõi camera, lắp đặt năm 2019	Cái	1
Khu nhà điều hành			
20	Phòng họp tầng 1		
20.1	Loa thùng nhãn hiệu JBL-SRX x700, lắp đặt năm 2021: 06 cái	Bộ	1
20.2	Amplify BL-CA9, lắp đặt năm 2021	Cái	1
20.3	Màn hình Tivi nhãn hiệu Mi-100inch, lắp đặt năm 2021	Cái	1
20.4	Bộ bàn họp gỗ ép (Không có nhãn hiệu), 30 ghế gấp khung inox đệm da, nhãn hiệu Xuân Hòa	Bộ	1
Phòng phân xưởng cơ điện			
21	Bộ máy vi tính để bàn, màn hình Samsung	Bộ	1
22	Máy in HP M13197 MFP	Cái	1
23	Bộ bàn ghế làm việc gỗ ép	Bộ	1
24	Tủ tài liệu sắt	Cái	1
25	Giường ngủ gỗ ép (Loại 1,2)	Cái	1
Phòng Ban kỹ thuật an toàn			
26	Bàn, tủ (hộc) làm việc gỗ ép	Cái	1
27	Giường ngủ gỗ ép (Loại 1,2)	Cái	1
Phòng hành chính y tế			
28	Bộ máy vi tính để bàn, màn hình Acer	Bộ	1
29	Máy in Cannon L10891E	Cái	1
30	Bàn, tủ (hộc) làm việc gỗ ép	Cái	1
Phòng tiếp khách chính của trụ sở			
31	Bộ bàn ghế uống nước gỗ ép	Bộ	1
32	Bàn họp gỗ sồi	Bộ	1
33	Điều hòa Funiki 12000BTU	Bộ	1

Nhà ăn			
34	Bộ bàn ghế ăn inox	Bộ	5
35	Téc nước Việt Hà	Cái	1
36	Máy lọc nước (Pentair0	Bộ	1
Dãy phòng làm việc và phòng nghỉ của cán bộ			
37	Bộ máy vi tính để bàn, màn hình Acer	Bộ	1
38	Máy in Cannon 2900	Cái	1
39	Tủ tài liệu sắt	Cái	2
40	Bộ bàn ghế làm việc gỗ ép	Bộ	1
41	Giường ngủ 1,2m	Cái	2
42	Điều hòa SK900	Cái	13
Phòng 2			
43	Giường ngủ 1,2m	Cái	2
44	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Cái	1
Phòng 3			
45	Giường ngủ 1,2m	Cái	2
46	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Cái	1
Phòng 4			
47	Giường ngủ 1,2m	Cái	3
48	Điều hòa Panasonic 12000BTU	Cái	1
49	Tủ lạnh Aqua	Cái	1
Khu nhà điều hành dây chuyền máy móc trung tâm			
Phòng điều khiển tầng 2:			
50	Màn hình theo dõi camera điều khiển máy móc	Cái	6
51	Điều hòa tủ đứng Funiki, lắp đặt năm 2019	Cái	2
52	Tủ báo cháy trung tâm, nhãn hiệu JB-QG-GST 5000; Xuất xứ: Trung Quốc	Bộ	1
53	Máy vi tính để bàn (Màn hình: 03 cái nhãn hiệu Dell; 01 cái nhãn hiệu Samsung)	Bộ	4
54	Bộ bàn ghế sofa	Bộ	1
55	Tủ tài liệu sắt	Cái	1

Tài sản trên hiện đã được Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc tạm bàn giao lại cho Công ty Cổ phần Xi măng Hồng phong tiếp tục quản lý, khai thác và sử dụng cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Theo biên bản kê biên, xử lý tài sản hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/06/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc.

(Chi tiết tài sản có trong biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản hồi 08 giờ 30 phút ngày 15/06/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc và chứng thư thẩm định giá số: 314.8/2022/CT - BCV ngày 10/08/2022 của Công ty cổ phần tư vấn và Thẩm định giá Doanh Nghiệp)

Lưu ý đối với tài sản đấu giá: Tài sản được bán theo hình thức “có sao bán vậy”, bàn giao cho người mua theo hiện trạng thực tế. Khách hàng có trách nhiệm xem xét về hiện trạng, tình trạng, hồ sơ pháp lý, chất lượng của tài sản trước khi đăng ký tham gia đấu giá.

- Tài sản đưa ra đấu giá là các tài sản được hình thành, xây dựng trên đất thuê, trả tiền hàng năm. Giá trị tài sản đưa ra đấu giá không bao gồm giá trị Quyền sử dụng đất.

- Tài sản đưa ra đấu giá chưa chứng nhận quyền sở hữu (Chưa ghi nhận trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) khách hàng trúng đấu giá tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký theo quy định, mọi chi phí phát sinh do khách hàng trúng đấu giá chịu.

- Cá nhân, tổ chức có yêu cầu và được tổ chức đấu giá tài sản cung cấp dịch vụ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, quản lý tài sản và dịch vụ khác liên quan đến tài sản đấu giá thì phải trả chi phí dịch vụ cho tổ chức đấu giá tài sản theo thỏa thuận giữa các bên (Điều 67 Luật đấu giá tài sản 2016).

4. Giá khởi điểm; Tiền đặt trước; Bước giá; Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá.

4.1. Giá khởi điểm: 168.281.527.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tám tỷ, hai trăm tám mươi một triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Giá khởi điểm trên chưa bao gồm các nghĩa vụ tài chính về tài sản theo quy định của pháp luật như: Các chi phí liên quan đến việc đi xem tài sản, chuyển quyền sở hữu/sử dụng tài sản, phí đăng ký, nghĩa vụ nộp các loại thuế (thuế trước bạ, thuế thu nhập cá nhân), phí, phí thuế khác ... (nếu có) khi thực hiện mua tài sản, các chi phí này do người trúng đấu giá chịu.

4.2. Tiền đặt trước: 30.000.000.000 đồng /01 hồ sơ (Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng chẵn trên một hồ sơ).

4.3. Bước giá: 2.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ đồng). Bước giá áp dụng từ vòng đấu thứ hai trở đi nếu có.

4.4. Tiền mua hồ sơ đấu giá: 500.000 đồng/01 hồ sơ (Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng trên một hồ sơ)

5. Đối tượng Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá; Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

5.1. Đối tượng tham gia đấu giá: Tổ chức đăng ký tham gia đấu giá phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 189 Luật đất đai năm 2013, Nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ, nộp tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước tham gia đấu giá đúng thời gian quy định.

Lưu ý: Tổ chức mua tài sản gắn liền với đất thuê phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư
- Có ngành nghề kinh doanh phù hợp với dự án đầu tư (bản sao công chứng hoặc chứng thực)
- Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với những trường hợp đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án trước đó.

(Căn cứ khoản 2 Điều 189 Luật đất đai năm 2013)

Đăng ký tham gia đấu giá theo đúng thời hạn được Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc thông báo. Cam kết chấp nhận mua tài sản như đã được xem tài sản hoặc chưa được xem tài sản và không có khiếu nại, khiếu kiện gì về tài sản đã đăng ký tham gia đấu giá.

5.2. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá.

- Tổ chức tham gia đấu giá đến các địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu do Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc phát hành trong thời hạn thông báo.
- Bản sao chứng thực CMND/CCCD còn được lưu hành theo quy định của pháp luật của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền đối với trường hợp ủy quyền.
- Hồ sơ chứng minh đủ điều kiện tham gia mua tài sản gắn liền với đất thuê theo quy định tại Điều 189 Luật đất đai năm 2013.
- Bản sao giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh phù hợp với dự án đầu tư, chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác của người đứng đầu tổ chức đó. (Kèm theo Biên bản họp thống nhất tham gia đấu giá tài sản của hội đồng cổ đông hoặc hội đồng thành viên trong trường hợp tổ chức là Công ty cổ phần hoặc Công ty TNHH)
- Đã nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định. Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá tài sản được hoàn lại tiền hồ sơ đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức cuộc đấu giá. Không hoàn trả tiền hồ sơ đối với hộ gia đình, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của pháp luật đấu giá trong thời gian tổ chức đấu giá.
- Người đã đăng ký tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước theo quy định, những trường hợp không nộp thì không đủ điều kiện để tham gia đấu giá.
- Người tham gia đấu giá cam kết thực hiện đầy đủ những quy định tại Quy chế đấu giá của Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc ban hành. Chấp nhận mua tài sản như đã được xem tài sản hoặc chưa được xem tài sản và không có khiếu nại gì về tài sản đã đăng ký tham gia đấu giá.
- Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền (có Giấy ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật) cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá và nộp Giấy ủy quyền cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc trong giờ hành chính trước ngày tổ chức buổi đấu giá.

5.3. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

- Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

- Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại mục 3 điểm này;

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

5.4. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá gồm có:

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu của Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Bắc phát hành.

- Bản sao giấy phép đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh phù hợp với dự án đầu tư, chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác của người đứng đầu tổ chức đó. (Kèm theo Biên bản họp thống nhất tham gia đấu giá tài sản của hội đồng cổ đông hoặc hội đồng thành viên trong trường hợp tổ chức là Công ty cổ phần hoặc Công ty TNHH).

Hồ sơ chứng minh năng lực tài chính như: (Bản sao chứng thực các giấy tờ chứng minh điều kiện về vốn, năng lực tài chính (Số liệu đã được kiểm toán trong 03 năm gần nhất hoặc văn bản cam kết của tổ chức tín dụng hoặc ngân hàng thương mại đảm bảo hỗ trợ nguồn tín dụng phần vốn còn lại đảm bảo quy định để thực hiện dự án khi trúng đấu giá)

- Văn bản xác nhận không vi phạm các quy định của pháp luật về đất đai của cơ quan có thẩm quyền.

- Chứng từ nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước theo quy định.

- Trường hợp ủy quyền cho người khác đăng ký và tham gia đấu giá thì phải có văn bản ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật và kèm theo 02 bản sao có chứng thực Giấy chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ tùy thân hợp pháp khác của người được ủy quyền. Những người đã đăng ký tham gia đấu giá không được ủy quyền cho nhau đăng ký và tham gia đấu giá.

6. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá, xem tài sản, nộp tiền đặt trước, nộp phiếu trả giá và tổ chức buổi công bố giá:

6.1. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

- Thời gian bán hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Từ ngày 12/9/2022 đến ngày 03/10/2022 trong giờ hành chính.

Địa điểm: Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc; Địa chỉ: Số 275 đường Lê Lợi, khối 6, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn)

6.2. Thời gian và địa điểm xem tài sản:

Thời gian: Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc phối hợp với Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc tổ chức cho người tham gia đấu giá xem tài sản và các giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, các liệu liên quan tới cuộc đấu giá từ ngày 20/9/2022 đến ngày 22/9/2022. Theo sự hướng dẫn của Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc. Người tham gia đấu giá có nhu cầu đi xem tài sản đăng ký với Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc.

Ngoài thời gian trên người tham gia đấu giá có nhu cầu đi xem tài sản, Công ty đấu giá Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc phối hợp với Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc sẽ tổ chức cho người tham gia đấu giá xem tài sản vào thời gian khác trong thời hạn bán hồ sơ và sẽ thông báo đến người tham gia đấu giá.

Địa điểm: Tại nơi có tài sản đấu giá (Công ty Cổ phần Xi măng Hồng Phong, địa chỉ: Thôn Tênh Chè, xã Hồng Phong, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn)

6.3. Thời gian nộp tiền đặt trước: Trong ba ngày làm việc 03,04,05/10/2022

Khách hàng nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá vào một trong các tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc sau:

Số tài khoản 35110001235566 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Lạng Sơn.

Số tài khoản: 5555501668 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội, Chi nhánh Lạng Sơn.

Số tài khoản 110601356555 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam- Chi nhánh Lạng Sơn.

Tài khoản số: 8403236828868 mở tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Lạng Sơn.

Số tài khoản: 022264280001 tại Ngân hàng bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Lạng Sơn.

Ghi nội dung nộp tiền như sau: Họ và tên người nộp tiền...nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá theo thông báo số 56/TB – CTĐGHDĐB ngày 12/9/2022 của Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc.

Sau khi nộp tiền đặt trước tại Ngân hàng theo quy định, khách hàng mang giấy nộp tiền đặt trước nộp cho Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc theo thời hạn quy định trong thông báo đấu giá tại Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc.

6.4. Thời gian, địa điểm nộp phiếu trả giá: Trong giờ làm việc các ngày 03,04,05/10/2022 tại Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc; Địa chỉ: số 275 đường Lê Lợi, khối 6, phường Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

6.5. Thời gian, địa điểm tổ chức buổi công bố giá: Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 06/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc; Địa chỉ: Số 48, tổ 3, khối

5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. (Tùy thuộc vào số lượng khách hàng đăng ký tham gia đấu giá mà địa điểm tổ chức đấu giá có thể thay đổi cho phù hợp)

(Trước ngày tổ chức đấu giá 01 (một) ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý đã phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức đấu giá (Việc bán đấu giá tài sản sẽ chấm dứt, người đăng ký đấu giá được trả lại số tiền đã đặt trước). Người phải thi hành án có trách nhiệm hoàn trả phí tổn thực tế, hợp lý cho người đăng ký mua tài sản. Phí tổn thực tế do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết)

Việc thực hiện đấu giá tài sản sẽ tạm dừng hoặc tạm hoãn khi có văn bản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc.

7. Hình thức, phương thức đấu giá:

7.1. Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp, một vòng, công khai giá khởi điểm tài sản

7.2. Phương thức đấu giá: Trả giá lên, khách hàng trả từ giá khởi điểm trở lên.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc (Địa chỉ: Số 275 đường Lê Lợi, khối 6, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Điện thoại: 0855.799.866)

Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc (Địa chỉ: Số 48, tổ 3, khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

Nơi nhận và niêm yết:

- Niêm yết theo quy định;
- Công ty đấu giá hợp danh Đông Bắc;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc;
- Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc;
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- Chi nhánh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Hồng Phong;
- Đài truyền hình tỉnh Lạng Sơn;
- Người đăng ký tham gia đấu giá;
- Báo Đấu thầu;
- Lưu hồ sơ ./.

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Ngọc